VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM
NGHIÊN CỨU THỦY VĂN VÀ HẢI VĂN
———————— ~*~ ————————

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
————————o0o————————

BẢN TIN DỰ BÁO MỰC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 20/02/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mực nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		20/02		21/02				22/02		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	81	26	-78	-77	28	33	-33	-47	-21
	Cửa Ông	73	27	-66	-73	38	28	-21	-49	-4
TP. Hải Phòng	Hòn Dáu	82	30	-54	-71	44	24	-4	-53	7
	Bạch Long Vĩ	94	26	-49	-61	52	27	-4	-47	14
Thái Bình	Thái Thụy	78	28	-48	-70	44	19	2	-53	10
Nam Định	Hải Hậu	72	29	-37	-68	44	15	12	-54	18
Ninh Bình	Kim Sơn	69	24	-31	-67	43	9	15	-54	20
Thanh Hóa	Quảng Xương	70	26	-24	-66	45	9	22	-54	23
Nghệ An	Diễn Châu	66	31	-13	-57	44	15	29	-47	25
	Hòn Ngư	64	33	-11	-54	44	17	31	-45	25
Hà Tĩnh	Thạch Hà	56	40	-6	-42	40	24	33	-37	26
Quảng Bình	Quảng Trạch	32	49	-11	-15	26	34	24	-17	22
	Quảng Ninh	16	47	-9	0	18	36	21	-6	18
Quảng Trị	Gio Linh	1	43	-8	13	9	33	14	6	13
	Còn Cỏ	0	38	-15	10	5	29	8	1	9
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-12	38	-5	25	-2	30	9	17	7
	Phú Lộc	-24	34	-4	34	-13	26	3	24	-1
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	-32	29	-3	43	-19	24	-1	29	-5
	Hoàng Sa	-39	7	-16	42	-27	13	-23	25	-17
Quảng Nam	Tam Kỳ	-39	24	-2	50	-22	26	-6	37	-5
	Cù Lao Chàm	-40	22	-4	45	-24	22	-6	33	-7
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-42	17	-9	54	-21	24	-12	38	-4
	Lý Sơn	-42	15	-10	50	-23	21	-14	35	-8
Bình Định	Phú Mỹ	-39	14	-13	56	-14	28	-14	40	-17
	Quy Nhơn	-56	-15	-41	33	-37	-3	-41	19	-17
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-43	4	-22	46	-24	14	-29	25	-11
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	-40	10	-13	51	-21	18	-21	30	-10
	Trường Sa	-40	6	-10	47	-21	11	-17	25	-9
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-48	10	-17	50	-26	16	-19	29	-9
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	-32	-5	19	35	14	-5	31	2	43
	Phú Quý	-44	8	-7	46	-20	12	-8	23	-1
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	62	-108	119	-47	112	-93	126	-75	121
	Côn Đảo	72	-123	115	-53	108	-104	122	-77	109
TPHCM	Cần Giờ	78	-117	135	-58	126	-101	140	-85	133
Tiền Giang	Gò Công Tây	84	-122	143	-62	134	-105	149	-91	140
Bến Tre	Ba Tri	92	-130	156	-60	144	-105	164	-92	145
Trà Vinh	Duyên Hải	98	-147	154	-73	147	-122	163	-96	146
Sóc Trăng	Tân Phú	115	-160	160	-77	154	-131	167	-91	146
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	125	-165	148	-69	146	-123	149	-72	125
Cà Mau	Năm Căn	98	-124	100	-35	102	-83	104	-36	81
	Trần Văn Thời	47	-42	36	-8	42	-25	57	-13	54
Kiên Giang	Rạch Giá	44	-15	17	-4	32	-9	44	-9	48
	Phú Quốc	25	8	5	9	13	17	26	21	24
	Thổ Chu	14	11	6	12	5	19	24	23	20

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	1.3 - 3.4	Đông Bắc, Bắc	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	1.8 - 3.4	Đông Bắc	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	2.4 - 5.1	Đông Bắc	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	3.7 - 4.6	Bắc	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	1.3 - 4.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.7	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	3.3 - 4.7	Đông Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Trường Sa	2.5 - 3.1	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	2.8 - 6.0	Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	1.5 - 3.3	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo
Nam Biển Đông	1.3 - 3.3	Bắc, Đông Bắc	Cảnh báo

Tin phát lúc: **13 giờ 00**

Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 21/02/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dáu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngư, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

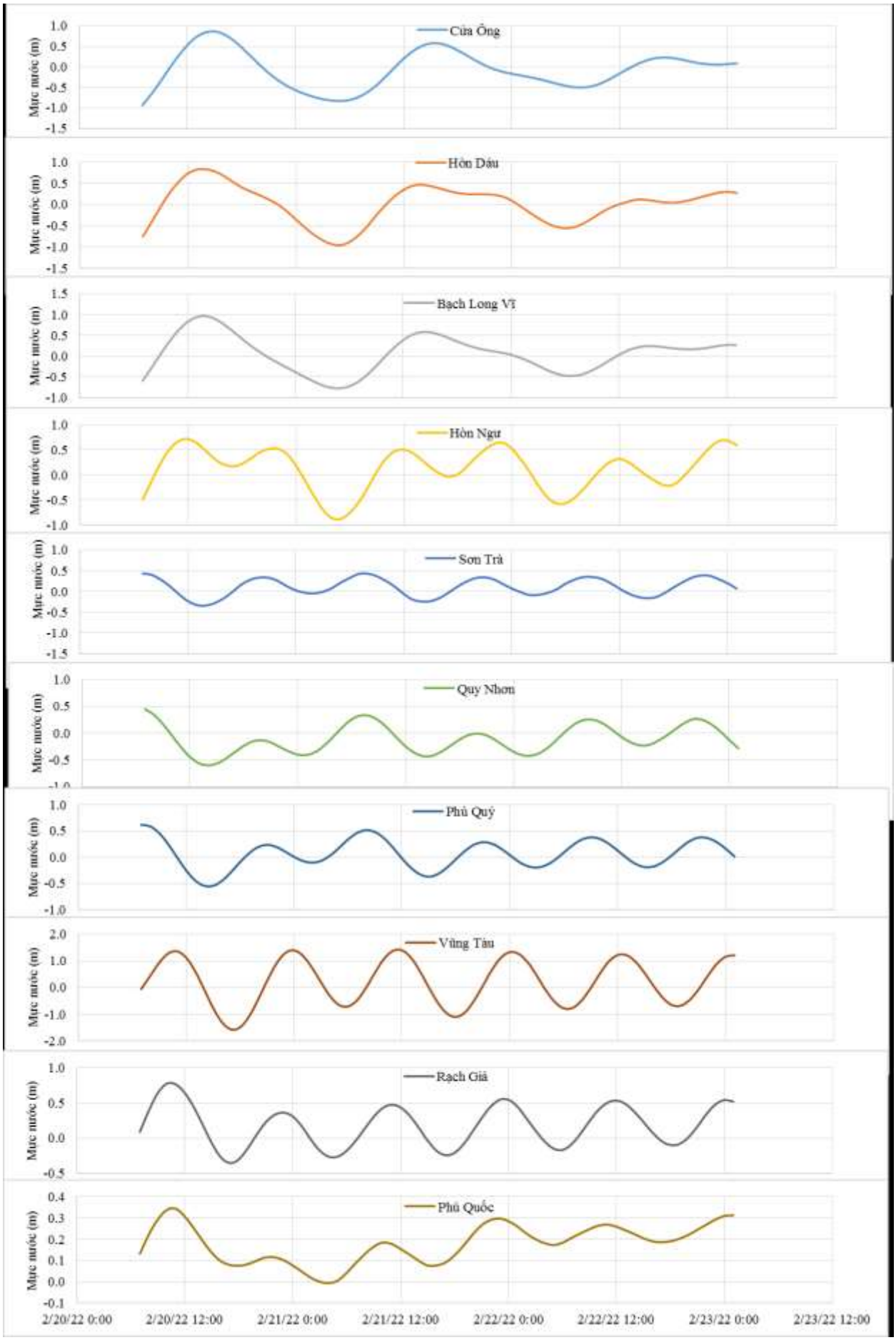

Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam

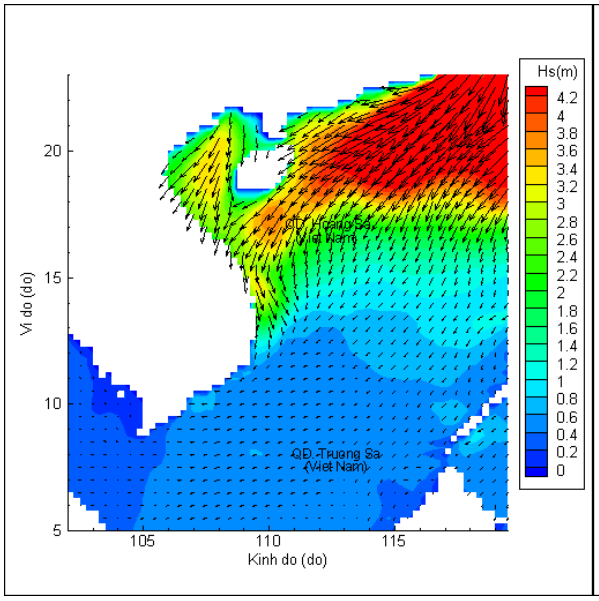

Lúc 13h ngày 20/02/2022

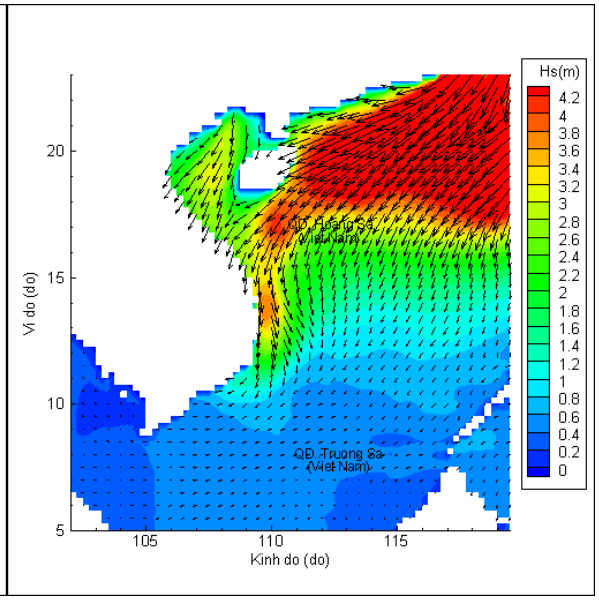

Lúc 19h ngày 20/02/2022

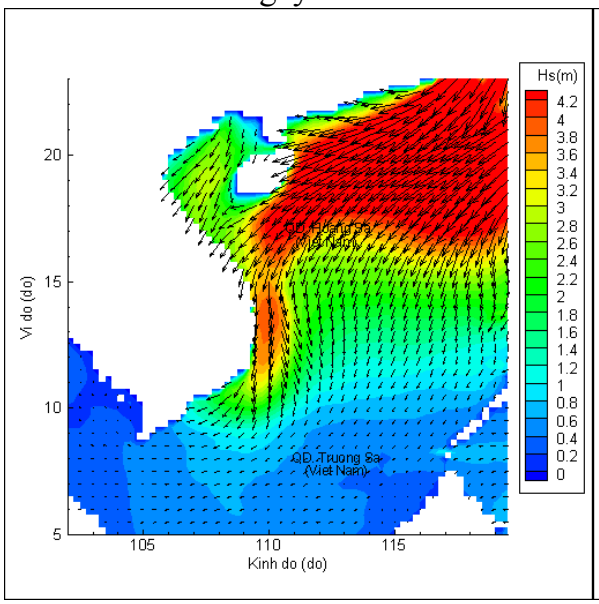

Lúc 01h ngày 21/02/2022

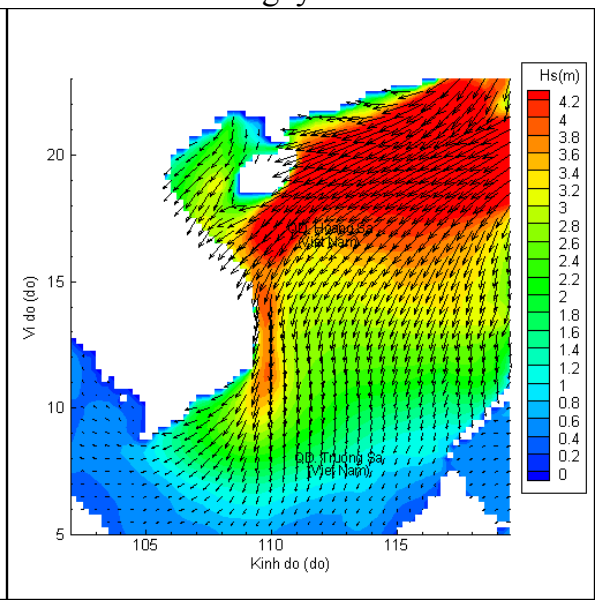

Lúc 13h ngày 21/02/2022

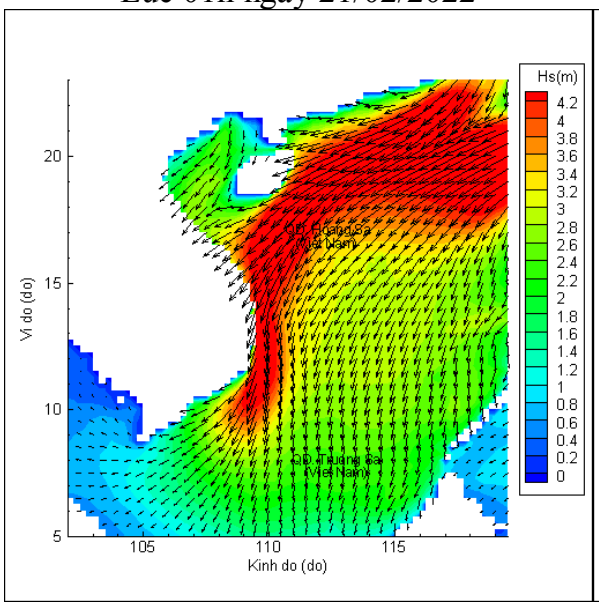

Lúc 01h ngày 22/02/2022

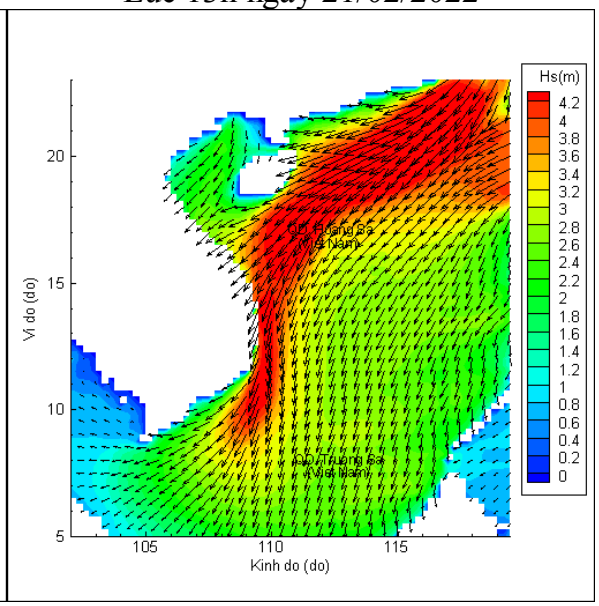

Lúc 13h ngày 22/02/2022